

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ GIẢI PHÁP TÀI CHÍNH SMART IB

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ GIẢI PHÁP TÀI CHÍNH SMART IB

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SMART IB FINANCE SOLUTION AND INVESTMENT CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107709141

3. Ngày thành lập: 17/01/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 19, ngách 61/33 Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0986 261 986

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
2.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
3.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
4.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
5.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
6.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
7.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
8.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
9.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
10.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
11.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
12.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
13.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
14.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
15.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
16.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
17.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
18.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
19.	In ấn	1811
20.	Dịch vụ liên quan đến in	1812

21.	Sao chép bản ghi các loại	1820
22.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
23.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
24.	Cơ sở lưu trú khác	5590
25.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim;	4663
26.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
27.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
28.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
29.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
30.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
31.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
32.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
33.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
34.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
35.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
36.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
37.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
38.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
39.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
40.	Xuất bản phần mềm	5820
41.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Đại lý dịch vụ viễn thông; - Dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông; - Hoạt động của các điểm truy cập internet;	6190
42.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

43.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
44.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
45.	Cổng thông tin	6312
46.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
47.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
48.	Phá dỡ	4311
49.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
50.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
51.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
52.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
53.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
54.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
55.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý;	4610
56.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; - Bán buôn thủy sản; - Bán buôn rau, quả; - Bán buôn cà phê; - Bán buôn chè; - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; - Kinh doanh thực phẩm chức năng;	4632
57.	Bán buôn đồ uống	4633
58.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
59.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
60.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
61.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
62.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
63.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
64.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

65.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
66.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
67.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
68.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
69.	Hoạt động thể thao khác	9319
70.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
71.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
72.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
73.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
74.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
75.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
76.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác	9529
77.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
78.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
79.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
80.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619(Chính)
81.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
82.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
83.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
84.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
85.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
86.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
87.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
88.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
89.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8211
90.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
91.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
92.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
93.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
94.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115

95.	Trồng cây lấy sợi	0116
96.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
97.	Trồng cây hàng năm khác	0119
98.	Trồng cây ăn quả	0121
99.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
100.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
101.	Trồng cây lâu năm khác	0129
102.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
103.	Chăn nuôi lợn	0145
104.	Chăn nuôi gia cầm	0146
105.	Chăn nuôi khác	0149
106.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
107.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
108.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
109.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
110.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
111.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
112.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
113.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
114.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
115.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
116.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
117.	Bán buôn gạo	4631
118.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
119.	Dịch vụ đóng gói	8292
120.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
121.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
122.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
123.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
124.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
125.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
126.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
127.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
128.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
129.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
130.	Sản xuất giống thủy sản	0323

131.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất khác; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;	4669
132.	Bán buôn tổng hợp	4690
133.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
134.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
135.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
136.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	8710
137.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người tàn tật không có khả năng tự chăm sóc	8730
138.	Quảng cáo	7310

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CHU TUẤN LINH	B1 - tổ 118, ngõ 61 Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	50,000	012529197	
			Tổng số	75.000	750.000.000	50,000		
2	NGUYỄN NGỌC KIÊN	Số nhà 1, tập thể Cục dự trữ lương thực, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500	15.000.000	1,000	012359494	
			Tổng số	1.500	15.000.000	1,000		

3	NGUYỄN ANH MINH	Số 16A Hòa Mã, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	73.500	735.000.000	49,000	012256531	
			Tổng số	73.500	735.000.000	49,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: CHU TUẤN LINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 02/11/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012529197

Ngày cấp: 06/06/2002 Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B1 - tổ 118, ngõ 61 Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: B1 - tổ 118, ngõ 61 Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội